TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 6 - 2018
"*V/v tranh chấp ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Hưng.
2. Ông Nguyễn Xuân Hòa.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Thu H, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/01/2018, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn C có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình (Nay là phường T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình) cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 07/02/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc. Vì vậy từ tháng 7/2016 hai vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay, không còn gặp gỡ và liên lạc gì với nhau. Chị H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự sâu sắc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 10/12/2016. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, hiện tại chị có việc làm và thu nhập ổn định nên không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Qúa trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai và không ai nợ tài sản của vợ chồng.

Tại bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn C trình bày: Anh và chị Đoàn Thị Thu H có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, đúng như lời trình bày của chị H. Anh C cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do các bên bất đồng quan điểm sống, vợ chồng làm công việc xa nhau, hay xảy ra cãi vả. Hai vợ chồng sống ly thân từ tháng 7/2016 cho đến nay. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh C không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Qúa trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 10/12/2016. Hiện nay cháu N đang ở với chị Hằng. Nếu Tòa án giải quyết ly thôn thì anh C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Qúa trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai và không ai nợ tài sản của vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng hai bên không thỏa thuận được.

Về án phí: chị Đoàn Thị Thu H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn, bị đơn anh Nguyễn Văn C, cư trú tại: tổ dân phố Đ, phường Quảng T, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Sau khi được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, bị đơn không có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt hay vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nào nên căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn C là đúng pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đoàn Thị Thu H và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/02/2014, trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xem xét giải quyết.

[4] Về mâu thuẩn của vợ chồng: Chị H và anh C sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẩn. Nguyên nhân do tính tình không hợp do cả hai bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc. Vì vậy từ tháng 7/2016 hai vợ chồng đã sống lý thân cho đến nay, không còn gặp gỡ và liên lạc gì với nhau, anh C cũng không có biện pháp gì hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa chị Hằng vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xét trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử thấy rằng tình cảm giữa các bên đương sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: Cháu Nguyễn Thị An N, sinh ngày 10/12/2016 hiện nay đang ở với mẹ, và sau khi ly hôn chị H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Nguyễn Văn C cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con. Mặc dù các bên đương sự cùng có nguyên vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tuy nhiên, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu N hiện đang còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) cần sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung cho chị Hằng tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp. Hiện tại chị H có việc làm và thu nhập ổn định, chị không yêu cầu anh C đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên thống nhất không có tài sản chung, không nợ tài sản của ai và không ai nợ tài sản của vợ chồng nên Hội đồng không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Đoàn Thị Thu H nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 226; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Văn C.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Xử cho chị Đoàn Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Văn C.

3. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Thị An N, sinh ngày 10/12/2016 cho chị Đoàn Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn C không cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau ly hôn anh Nguyễn Văn C có quyền qua lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản: Hai bên không có tài sản chung, nợ chung nên không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đoàn Thị Thu H nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* chị Hằng đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002063 ngày 18 tháng 11 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn. Chị Hằng đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 15/6/2018. Bị đơn anh Nguyễn Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn